

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08/01/2018

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Miên.

2. Bà Trần Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Mai Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXX- ST ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Thạch Thị S**, sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp VK, xã VT, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Ông **Thạch T**, sinh năm: 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp VK, xã VT, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là bà Thạch Thị S trình bày: Bà và ông Thạch T xây dựng hôn nhân vào năm 1980, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 01/12/2003 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện VL (Nay là huyện HB), tỉnh Bạc Liêu. Bà và ông T có 06 người con chung đều đã thành niên và sống tự lập. Vợ chồng bà không tạo lập được tài sản chung gì và không có nợ chung. Quá trình hôn nhân vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau do bất

đồng quan điểm. Mặt khác, ông T thường xuyên uống rượu và nhiều lần đánh đập bà dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn mà không có biện pháp giải quyết, từ đó vợ chồng bà đã sống ly thân hơn 04 tháng nay; trong thời gian ly thân với nhau vợ chồng bà không tìm nhau để hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự có cuộc sống riêng của mình. Nay, hôn nhân của vợ chồng bà không còn hạnh phúc, bà cũng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với ông T nên bà yêu cầu ly hôn với ông Thạch T. Về con chung đã thành niên; tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Về phía bị đơn là ông Thạch T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 23/10/2017: Ông T xác định lời trình bày của bà Thạch Thị S là hoàn toàn đúng. Tuy nhiên quá trình chung sống ông và bà S không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có cự cãi qua lại do bất đồng quan điểm, trong lúc cự cãi ông không làm chủ được bản thân nên có một vài lần đánh bà S, từ đó bà S bỏ nhà đi và vợ chồng đã ly thân không còn chung sống với nhau. Bản thân ông vẫn còn tình cảm với bà S nên cam kết sẽ thay đổi tính tình, sửa chữa khuyết điểm của mình để vợ chồng chung sống hòa thuận, xây dựng lại hạnh phúc gia đình. Vì vậy, ông không đồng ý ly hôn với bà S. Ngoài ra, ông không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Sơn đối với ông Thạch T. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà S phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là bà Thạch Thị S và bị đơn là ông Thạch T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa ông Thạch T vắng mặt, Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình đã tổng đạt theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng cho ông T để tham gia phiên tòa xét xử vụ án về việc tranh chấp ly hôn giữa bà Thạch Thị S và ông Thạch T, nhưng

ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị S và ông Thạch T xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà S, ông T là hợp pháp được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống bà S và ông T không quan tâm xây dựng hạnh phúc, yêu thương nhau mà thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, chẳng những không có biện pháp để khắc phục, dung hòa mà mâu thuẫn ngày càng lớn thể hiện qua việc ông T nhiều lần thực hiện hành vi đánh đập bà S, từ đó dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng, bà S không còn tình cảm yêu thương đối với ông T; hiện tại vợ chồng bà S, ông T đã sống ly thân hơn 04 tháng nay. Ông T không đồng ý ly hôn với bà S nhưng không có biện pháp thực tế nào để khắc phục tình trạng hôn nhân; quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải và dành nhiều thời gian cho bà S và ông T hàn gắn quan hệ hôn nhân, nhưng bà S vẫn có thái độ cương quyết ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa bà S và ông T mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà S đối với ông T.

[3] Về quan hệ con chung: Bà S và ông T thống nhất xác định con chung đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà S và ông T thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị S đối với ông Thạch T.

2. Về án phí: Bà Thạch Thị S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003684 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, bà S có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thịnh;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

LÊ THỊ THÚY LINH